

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-10-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Trúc L, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu tái định cư T, Tổ 58, Khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Điều Anh Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu tái định cư T, Tổ 58, Khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Đinh Thị Trúc L trình bày: Năm 2014, chị L và anh Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, quyền số 01/2014, ngày 20/3/2014, là hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, chị L và anh Q có 01 người con chung tên Điều Bảo C, sinh ngày 10/8/2015. Sau khi kết hôn, chị L và anh Q chung sống hạnh phúc, nhưng sau này thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần anh Q đánh chị L; kể từ tháng

10/2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Nay, chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau, nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q; về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Điều Anh Q trình bày: Thông nhất như chị L trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung; về mâu thuẫn vợ chồng là do thời gian trước đây, anh Q thôi việc ở nơi làm cũ, không có thu nhập ổn định trong thời gian tìm việc mới, nên vợ chồng hay cãi nhau về tiền bạc, kinh tế trong gia đình, sự việc kéo dài khoảng 5 đến 6 tháng; trong lúc cãi nhau và do say rượu, anh Q có đánh chị L. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ngủ chung, thời gian vợ chồng gặp nhau rất ít vì công việc của anh Q thường đi làm xa theo công trình xây dựng nên thường về trễ, khi về chỉ nói chuyện với con, vợ chồng không còn nói chuyện với nhau; anh Q vẫn muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị L không chịu.

Trước yêu cầu ly hôn của chị L, anh Q không đồng ý, vì vẫn còn tình cảm với chị L và muốn vợ chồng hàn gắn để cùng chăm sóc con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Anh Q không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L; về con chung, do anh Q đi làm công trình không có thời gian chăm sóc con; con chung còn nhỏ, là nữ và hiện đang do chị L chăm sóc nên đề nghị giao cháu Điều Bảo C cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Điều Anh Q hiện đang cư trú tại: Khu tái định cư T, Tổ 58, Khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Đinh Thị Trúc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thị Trúc L và anh Điều Anh Q chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn mất lòng tin với nhau, tình cảm vợ chồng không còn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

[3] Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đinh Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với anh Điều Anh Q là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Trúc L.

[4] Về con chung: Chị L và anh Q có 01 người con chung tên Điều Bảo C, sinh ngày 10/8/2015; cả chị L và anh Q đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Cháu C đang còn nhỏ và là nữ, hiện đang sống chung với mẹ, chị L đã chứng minh mình có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con; còn anh Q làm việc theo công trình xây dựng, thời gian chăm sóc con không đảm bảo; do đó, việc chăm sóc, giáo dục con của chị L sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của cháu C. Vì vậy, cần giao cháu C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; do chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị Trúc L và anh Điều Anh Q không có yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L và giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Trúc L đối với bị đơn anh Điều Anh Q về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”;

Chị Đinh Thị Trúc L được ly hôn anh Điều Anh Q.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, quyển số 01/2014, ngày 20/3/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cấp cho chị Đinh Thị Trúc L và anh Điều Anh Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Điều Bảo C, sinh ngày 10/8/2015 cho chị Đinh Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Điều Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Điều Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này; trường hợp, anh Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị L thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Điều Bảo C, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0051129 ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường